

MỘT SỐ DỮ LIỆU VỀ GIÁP XÁC CHÂN KHÁC (AMPHIPODA) Ở VÙNG BIỂN VEN BỜ TRUNG BỘ, VIỆT NAM

LÊ HÙNG ANH, ĐẶNG NGỌC THANH

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Ở vùng biển Việt Nam, nhóm giáp xác chân khác là một trong những nhóm giáp xác biển còn ít được nghiên cứu về thành phần phân loại học. Trước năm 1970 của thế kỷ trước, chỉ có một số công trình của Dawydoff (1952), Imbach (1967), Đặng Ngọc Thanh (1968) và Margulis (1968) thống kê thành phần giáp xác chân khác ở biển Việt Nam. Tập hợp các kết quả nghiên cứu của những tác giả trên, mới thống kê có 71 loài giáp xác chân khác thuộc Amphipoda-Gammaridea ở vùng biển Việt Nam. Trên cơ sở phân tích nhiều vật mẫu giáp xác chân khác thu được ở các vùng biển khác nhau của Việt Nam từ năm 2000 trở lại đây, Lê Hùng Anh, Đặng Ngọc Thanh (2007) đã xác định có 92 loài giáp xác chân khác (Gammaridea - Amphipoda) ở vùng biển ven bờ Việt Nam. Trong chương trình giám sát môi trường biển Trung Bộ (từ Hà Tĩnh đến Quy Nhơn) từ tháng 3/2007 đến tháng 3/2009, đã có một khối lượng mẫu vật giáp xác chân khác thu được từ nhóm động vật đáy. Bài báo này trình bày các kết quả phân tích những vật mẫu trên. Kết quả phân tích định tính cũng như định lượng giáp xác chân khác trong vùng biển ven bờ Trung Bộ sẽ góp phần hiểu biết thêm về nhóm này ở biển Việt Nam.

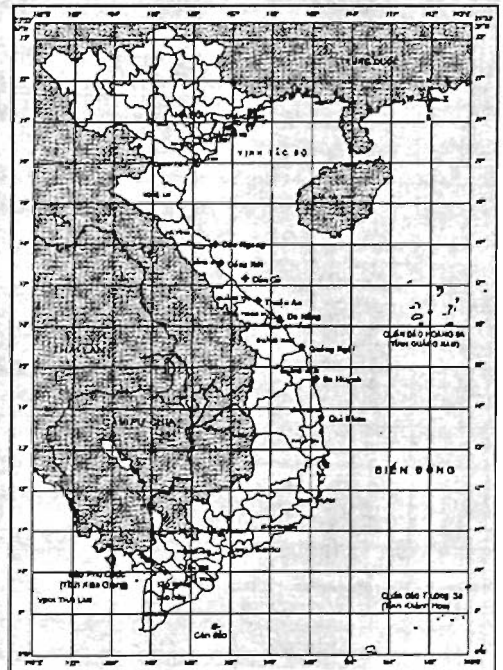
I. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu ngoài thực địa

Các vật mẫu được thu bằng gàu Peterson (20 x 20cm) tại các điểm giám sát: *Đèo Ngang* (λ : 106°34.50' E; φ : 17°54.70' N), *Đông Hới* (λ : 107°31.50'E; φ : 17°30.60' N), *Côn Cỏ* (λ : 107°20.00'E; φ : 17°05.00' N), *Thuận An* (λ :107°38.00'E; φ : 16°35.30'N), *Đà Nẵng* (λ : 108°15.00' E; φ : 16°11.90' N), *Dung Quất* (λ : 108°47.60' E; φ : 15°28.80' N), *Sa Huỳnh* (λ : 109°04.76E; φ : 14°39.70'N), và *Quy Nhơn* (λ : 109°18.90' E; φ : 13°45.40' N) (hình 1). Xử lý và bảo quản vật mẫu bằng foocmalin 4% hoặc bằng cồn 96°. Chụp ảnh, quan sát sinh cảnh sống, ghi chép các thông tin liên quan.

2. Nghiên cứu trong phòng thí nghiệm

Phân tích mẫu: Phân tích, định loại Amphipoda-Gammaridea theo các sách phân loại của các tác giả trong và ngoài nước. Định tên loài: mẫu thu về được mô tả cụ thể các đặc điểm cần thiết cho định loại, chủ yếu là các đặc điểm về hình thái theo các tài liệu chuyên môn.



Hình 1: Sơ đồ các điểm nghiên cứu tại khu vực ven biển miền Trung

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả phân tích định loại đã xác định được 18 loài giáp xác chân khác thuộc 10 giống và 8 họ ở vùng ven biển Trung Bộ. Họ Ampeliscidae có số lượng loài chiếm ưu thế, 5 loài, chiếm 28% tổng số thành phần loài. Tại các trạm khảo sát, số lượng loài xác định được từ 2 đến 7 loài, thường tập trung ở khu vực Bắc Trung Bộ và cực nam khu vực giám sát.

Bảng 1

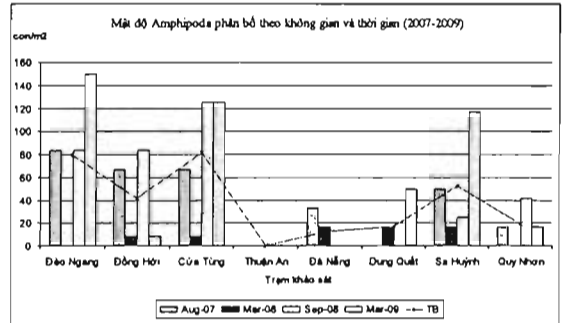
Thành phần loài Amphipoda xác định được ở khu vực Trung bộ Việt Nam

TT	Tên khoa học	1	2	3	4	5	6	7	8
	Amphipoda-Gammaridea								
	Họ Ampeliscidae								
1	<i>Ampelisca brevicornis</i> (Costa)	x		x			x	x	x
2	<i>Ampelisca cyclops</i> Walker		x					x	
3	<i>Ampelisca iyoensis</i> Nagata								x
4	<i>Byblis calisto</i> Imbach						x		
5	<i>Byblis febris</i> Imbach	x							
	Họ Urothoidae								
6	<i>Urothoe gelasima</i> Imbach			x					
7	<i>Urothoe orientalis</i> Gurjanova			x					
	Họ Leucothoidae								
8	<i>Leucothoe alcyone</i> Imbach		x			x			x
9	<i>Leucothoe furina</i> (Savigny)							x	x
10	<i>Leucothoe</i> sp.			x			x		
	Họ Liljeborgiidae								
11	<i>Idunella janisae</i> Imbach	x					x		
12	<i>Idunella pauli</i> Imbach		x						
13	<i>Idunella serra</i> Imbach	x				x			
	Họ Oedicerotidae								
14	<i>Oediceroides ornithorhynchus</i> Pirlot	x	x		x		x		
15	<i>Synchelidium miraculum</i> Imbach	x						x	x
	Họ Isaeidae								
16	<i>Cheiriphotis megacheles</i> (Giles)			x					
	Họ Talitridae								
17	<i>Traskorchestia trasliana</i>	x	x	x	x	x	x	x	x
	Họ Aoridae								
18	<i>Grandidierella gilesi</i> Chilton								x
	Tổng cộng	7	5	6	2	3	6	5	7

Ghi chú: 1- Đèo Ngang; 2-Đồng Hới; 3-Cồn Cỏ; 4-Thuận An; 5-Đà Nẵng; 6-Dung Quất; 7-Sa Huỳnh; 8-Quy Nhơn.

Với số lượng loài mới xác định được như trên là thấp so với các kết quả nghiên cứu của Đặng Ngọc Thanh, Lê Hùng Anh (2005-2007), đã thống kê và xác định được 58 loài. Thành phần loài giáp xác chân khác đã xác định được ở ven biển Bắc Bộ và Nam Trung Bộ Việt Nam (trước năm 1980) là 71 loài. Cho đến nay, tổng số 92 loài giáp xác chân khác đã xác định được ở biển ven bờ Việt Nam. Những loài giáp xác chân khác xác định được ở khu vực ven biển Trung Bộ trong khuôn khổ các trạm giám sát môi trường biển như trên đều nằm trong tổng số 92 loài đã biết ở Việt Nam. Mật độ cá thể tại các trạm điều tra ở ven biển Trung Bộ không cao, biến động trong khoảng trên dưới 150 con/m². Đặc điểm phân bố số lượng cá thể giáp xác chân khác có sự sai khác giữa vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (hình 2).

Cao nhất và tương đối ổn định về mật độ là ở khu vực phía Bắc Trung Bộ (TB: 40 - 80 con/m²), tiếp đến là khu vực phía Nam Trung Bộ (TB: 15 - 50 con/m²). Không xuất hiện hoặc xuất hiện rất ít về số lượng là khu vực gần đảo Hải Vân (trạm Thuận An không gặp cá thể nào, trạm Đà Nẵng có số lượng không đáng kể và chỉ có vào các tháng 8/2007 và 3 năm 2008).



Hình 2: Sự phân bố về mật độ Amphipoda theo không gian và thời gian tại ven biển miền Trung

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích vật mẫu thu được từ Chương trình giám sát môi

trường biển ven bờ Trung Bộ, đã xác định được 18 loài giáp xác chân khác (Amphipoda-Gammaridae) trong 10 giống và 8 họ. Số lượng loài nói trên là thấp so với thực có trong thiên nhiên. Số lượng cá thể của giáp xác chân khác biến động trong khoảng từ 0 - 150 con/m². Sự phân bố số lượng cá thể của giáp xác chân khác thấy có sự khác biệt giữa các khu vực ven biển phía Bắc Trung Bộ và phía Nam Trung Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hùng Anh, Đặng Ngọc Thanh, 2007: Hội nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ hai: 9-14.
2. Barnard J. L., 1971: Smithsonian contributions to Zoology, 58: 1-135.
3. Barnard J. L., G. S. Karaman, 1991: Rec. Australian Museum, suppl. 13(2): 419-866.
4. Imbach M. C., 1967: NAGA Report, IV(1): 39-167. Pl. 1-33.
5. Joanne Taylor, 2002: Phuket Marine Biological Center Special Publication, 23(1): 253-263.
6. Lowey J. K., 2000: The Raffles Museum Bulletin of Zoology - 2000. Suppl. 8: 309-342.
7. Margulis R. JA., 1968: Zoologicheski Jurnal, XLVII, (10): 1480-1488. (Russian).
8. Somchai Bussarawich, 1985: Gammaridean Amphipoda from mangroves in Southern Thailand. Paper presented at the 5th seminar on Mangrove Ecosystem. Phuket.
9. Dang Ngọc Thanh, 1968: Zoologicheski Jurnal, XLVII(2): 212-221 (in Russian).
10. Đặng Ngọc Thanh, Lê Hùng Anh, 2005: Tạp chí Sinh học, 27(2).

**A STUDY ON AMPHIPODA IN COASTAL WATERS
OF CENTRAL VIETNAM**

LE HUNG ANH, DANG NGOC THANH

SUMMARY

Based on analysis of benthic samples collected from coastal waters of Central Vietnam from August 2007 to March 2009, 18 species of amphipod belonging 10 genera, 8 families of Amphipoda-Gammaridae were found. The density of amphipods is moderately low, ranged from 0 to 150 inds/m². Average density of amphipod in northern waters (40-80 inds/m²) is higher than in southern waters (15-50 inds/m²).